

DẠY HỌC BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ TRONG MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4 THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Lê Phương Nga^{1,*}, Đỗ Thị Lan²

¹*Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

²*Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội*

**Email: lephuongnga54@gmail.com*

Ngày nhận bài: 06/10/2025

Ngày nhận bài sửa: 05/11/2025

Ngày duyệt đăng: 12/11/2025

Tóm tắt: Bài viết trình bày cơ sở lí luận và thực tiễn của việc dạy học biện pháp tu từ nhân hoá trong môn Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Trên cơ sở phân tích nội dung nhân hoá trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và các bộ SGK hiện hành, bài viết đề xuất năm biện pháp dạy học cụ thể: (1) tổ chức hoạt động khám phá ngữ liệu giàu tính hình tượng; (2) tăng cường luyện tập sáng tạo trong ngữ cảnh giao tiếp; (3) tích hợp nhân hoá trong các mạch Đọc - Viết - Nói và nghe - Kiến thức Tiếng Việt; (4) ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện trực quan; (5) thiết kế đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. Các biện pháp này góp phần phát triển đồng thời năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ và sáng tạo cho học sinh, đồng thời định hướng cho giáo viên tiểu học trong việc đổi mới phương pháp dạy học tiếng Việt theo tinh thần Chương trình GDPT 2018.

Từ khoá: Biện pháp tu từ, chương trình giáo dục phổ thông 2018, dạy học nhân hoá, phát triển năng lực.

TEACHING THE RHETORICAL DEVICE OF PERSONIFICATION IN GRADE 4 VIETNAMESE LANGUAGE INSTRUCTION UNDER A COMPETENCY-BASED APPROACH

Abstract: This article presents the theoretical and practical foundations for teaching the rhetorical device of personification in Grade 4 Vietnamese language instruction within a competency-based framework. Based on the analysis of personification content in the 2018 General Education Curriculum for Literature and current Grade 4 Vietnamese textbooks, the paper proposes five specific pedagogical strategies: (1) organizing discovery-based activities with figurative language materials; (2) enhancing creative practice in communicative contexts; (3) integrating personification across the strands of Reading, Writing, Speaking and Listening, and Language Knowledge; (4) applying

information technology and visual media; and (5) designing assessment aligned with competency development. These strategies aim to foster students' linguistic, aesthetic, and creative competencies while providing practical orientations for primary teachers to innovate Vietnamese language teaching approaches in accordance with the goals of the 2018 General Education Curriculum.

Keywords: Rhetorical devices, 2018 General Education Curriculum, personification teaching, competency development.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông theo *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, dạy học Tiếng Việt ở tiểu học được định hướng phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và tư duy sáng tạo cho học sinh. Trong đó, dạy học biện pháp tu từ nhân hoá giữ vị trí quan trọng vì góp phần hình thành ở học sinh khả năng cảm nhận, diễn đạt và sáng tạo bằng ngôn ngữ nghệ thuật. Thực tiễn cho thấy, việc dạy học nhân hoá hiện nay cần chuyển từ hướng tiếp cận chú trọng ghi nhớ khái niệm sang hướng rèn luyện năng lực sử dụng, giúp học sinh biết nhận biết, phân tích và vận dụng nhân hoá trong các hoạt động đọc, viết, nói và nghe. Việc tổ chức dạy học theo định hướng này không chỉ giúp học sinh hiểu sâu giá trị biểu đạt và biểu cảm của nhân hoá mà còn nuôi dưỡng khả năng tư duy hình tượng, tình yêu tiếng Việt và năng lực thẩm mỹ. Từ yêu cầu đó, việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp dạy học nhân hoá theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 4 là cần thiết, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt, đáp ứng mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện

năng lực ngôn ngữ của học sinh trong giai đoạn giáo dục mới.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết của vấn đề nghiên cứu

2.1. Chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt ở tiểu học với nội dung dạy học về biện pháp tu từ nhân hoá

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 (1), biện pháp tu từ nhân hoá được dạy chính thức ở lớp 4, thuộc mạch kiến thức Tiếng Việt, với yêu cầu học sinh nhận biết được đặc điểm và tác dụng của nhân hoá trong giao tiếp ngôn ngữ. Nội dung này đồng thời được tích hợp trong hoạt động đọc hiểu và viết, giúp học sinh phát hiện, phân tích tác dụng của nhân hoá trong văn bản, cũng như biết vận dụng biện pháp này khi miêu tả con vật, cây cối hoặc hiện tượng tự nhiên. Ở phần Nói và nghe, chương trình không quy định dạy trực tiếp biện pháp nhân hoá, song học sinh có thể vận dụng kiến thức đã học để kể chuyện hoặc trình bày cảm xúc một cách sinh động. Việc đưa nhân hoá vào chương trình lớp 4 thể hiện sự phù hợp với đặc điểm tư duy hình tượng và khả năng cảm thụ ngôn ngữ của học sinh tiểu học, đồng

thời góp phần phát triển các năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ và sáng tạo theo định hướng của chương trình mới.

Việc dạy học biện pháp nhân hoá cho học sinh lớp 4 có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ và cảm thụ văn học. Thông qua nhân hoá, học sinh học cách nhìn thế giới bằng tư duy hình tượng, cảm nhận được vẻ đẹp và sự sống động của thiên nhiên, con người. Đây cũng là phương tiện giúp các em diễn đạt cảm xúc, suy nghĩ một cách tự nhiên, giàu hình ảnh, góp phần hình thành năng lực thẩm mỹ và năng lực sáng tạo ngôn từ. Đồng thời, nhân hoá còn bồi dưỡng ở học sinh tình yêu thiên nhiên, lòng nhân ái và thái độ trân trọng đối với cuộc sống xung quanh.

Trong các bộ sách Tiếng Việt 4 hiện hành, nội dung dạy học biện pháp tu từ nhân hoá đều được tổ chức theo cùng một cấu trúc gồm hai bài: bài giới thiệu khái niệm và bài luyện tập. Ở bộ Kết nối tri thức với cuộc sống [2], hai bài “Biện pháp nhân hoá” và “Luyện tập về biện pháp nhân hoá” giúp học sinh nhận biết, hiểu và vận dụng biện pháp nhân hoá qua các ngữ liệu thơ văn quen thuộc như của Xuân Quỳnh, Trần Đăng Khoa, Đỗ Quang Huỳnh; nội dung học tập được triển khai theo tiến trình nhận biết → hiểu → thực hành, kết hợp giữa đọc hiểu và viết. Ở bộ Cánh Diều [4], hai bài “Nhân hoá” và “Luyện tập về nhân hoá” cũng được thiết kế tương tự, tập trung làm rõ ba cách nhân hoá (gọi vật bằng từ chỉ người, tả vật bằng từ chỉ người, nói với vật

như nói với người) và hướng dẫn học sinh viết câu, đoạn có sử dụng nhân hoá qua thơ của Đỗ Xuân Thanh, Đặng Hấn, Ngô Thị Bích Hiền, Nguyễn Đình Xuân.

Về ưu điểm, cả hai bộ sách đều đảm bảo tính hệ thống và bám sát yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chú trọng phát triển năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ và sáng tạo. Ngữ liệu thơ chọn lựa tinh tế, giàu hình ảnh, giúp học sinh dễ cảm thụ và ghi nhớ. Tuy nhiên, hạn chế là nội dung chủ yếu giới hạn trong thể loại thơ và văn miêu tả, chưa đa dạng hoá ngữ liệu hoặc tình huống giao tiếp để mở rộng khả năng vận dụng nhân hoá trong đời sống ngôn ngữ. Các bài luyện tập phần lớn dừng ở mức đặt câu ngắn, ít hoạt động sáng tạo hoặc giao tiếp mở. Do đó, trong quá trình dạy học, giáo viên cần linh hoạt mở rộng hoạt động ứng dụng, kết nối trải nghiệm thực tế để giúp học sinh phát triển toàn diện năng lực sử dụng tiếng Việt.

2.2. Vấn đề dạy học biện pháp tu từ nhân hoá theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 4

Dạy học nhân hoá theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 4 là quá trình tổ chức hoạt động học tập giúp học sinh không chỉ nắm được kiến thức về biện pháp tu từ nhân hoá mà còn biết vận dụng linh hoạt vào giao tiếp, đọc - viết - nói - nghe, qua đó hình thành và phát triển các năng lực ngôn ngữ cần thiết. Cốt lõi của định hướng này là chuyển từ truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực, nghĩa là học

sinh không chỉ biết “nhân hoá là gì” mà còn biết sử dụng nhân hoá để tạo lập lời văn sinh động, biểu cảm và phù hợp ngữ cảnh.

Dạy học nhân hoá theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 4 là quá trình tổ chức hoạt động học tập giúp học sinh không chỉ nắm được khái niệm, đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá mà còn biết vận dụng linh hoạt trong các tình huống đọc, viết, nói và nghe. Cách tiếp cận này đặt trọng tâm vào việc chuyển từ dạy học theo hướng truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, giúp học sinh không chỉ hiểu “nhân hoá là gì” mà còn có khả năng sử dụng nhân hoá để tạo lập lời nói, câu văn sinh động, biểu cảm, phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp. Qua đó, quá trình dạy học không dừng lại ở việc ghi nhớ quy tắc ngôn ngữ mà hướng đến việc hình thành năng lực sử dụng tiếng Việt một cách sáng tạo và hiệu quả.

Việc dạy học nhân hoá theo định hướng phát triển năng lực hướng tới hình thành ba nhóm năng lực trọng tâm. Thứ nhất là năng lực ngôn ngữ, thể hiện ở khả năng nhận biết, phân tích và sử dụng nhân hoá trong nói và viết, qua đó mở rộng vốn từ và nâng cao khả năng diễn đạt. Thứ hai là năng lực thẩm mỹ, thể hiện ở khả năng cảm thụ vẻ đẹp và giá trị biểu cảm của hình ảnh nhân hoá trong thơ văn, giúp học sinh phát triển tư duy hình tượng và cảm xúc ngôn ngữ. Thứ ba là năng lực giao tiếp và sáng tạo, giúp các em biết vận dụng nhân hoá trong các tình huống kể chuyện, miêu

tả hoặc trình bày cảm xúc, qua đó hình thành khả năng biểu đạt linh hoạt, sinh động và có chiều sâu.

Bên cạnh đó, việc dạy học nhân hoá được thiết kế theo hướng tích hợp đa mạch trong chương trình Tiếng Việt 4 của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Ở mạch Đọc, học sinh phát hiện và phân tích hình ảnh nhân hoá trong văn bản văn học để hiểu giá trị biểu cảm của ngôn từ. Ở mạch Viết, các em vận dụng nhân hoá khi viết đoạn hoặc bài miêu tả con vật, cây cối hay hiện tượng tự nhiên. Trong mạch Nói và nghe, học sinh sử dụng nhân hoá khi kể chuyện hoặc trình bày cảm xúc. Riêng mạch Tiếng Việt đóng vai trò cung cấp tri thức ngôn ngữ nền tảng về khái niệm, kiểu loại và tác dụng của nhân hoá để làm cơ sở cho các hoạt động đọc, viết, nói và nghe. Cách thiết kế tích hợp này bảo đảm sự phát triển toàn diện các năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ và sáng tạo của học sinh lớp 4 theo định hướng năng lực.

3. Kết quả nghiên cứu về các biện pháp tổ chức dạy học nhân hoá theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 4

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

Khi đề xuất các biện pháp dạy học nhân hoá theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 4, cần tuân thủ một số nguyên tắc bảo đảm tính khoa học, thực tiễn và phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi. Thứ nhất, biện pháp phải hướng tới mục tiêu phát triển năng lực, trong đó trọng

tâm là hình thành các năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ, giao tiếp và sáng tạo, giúp học sinh biết nhận biết và vận dụng nhân hoá trong đọc, viết, nói và nghe. Thứ hai, cần bảo đảm tính tích hợp và thực tiễn, thể hiện ở việc gắn dạy học nhân hoá với các mạch kiến thức khác của môn Tiếng Việt cũng như với đời sống và trải nghiệm ngôn ngữ hằng ngày của học sinh. Thứ ba, biện pháp phải phù hợp với đặc điểm tư duy hình tượng, cảm xúc hồn nhiên của học sinh tiểu học, khuyến khích học sinh tham gia tích cực, hợp tác và sáng tạo trong hoạt động học. Thứ tư, việc thiết kế biện pháp cần kế thừa những ưu điểm của phương pháp dạy học truyền thống, đồng thời đổi mới hình thức tổ chức và đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt trong bối cảnh chương trình mới.

3.2. Một số biện pháp dạy học cụ thể

a) Tổ chức hoạt động khám phá ngữ liệu giàu tính hình tượng

Giáo viên tổ chức cho học sinh tiếp cận các ngữ liệu thơ, văn có sử dụng biện pháp nhân hoá, tiêu biểu như bài “Biện pháp nhân hoá” trong SGK Tiếng Việt 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống (Xuân Quỳnh, Trần Đăng Khoa, Đỗ Quang Huỳnh)[2]. Thông qua các câu hỏi gợi mở như “Những từ ngữ nào khiến sự vật trở nên giống con người?”, “Cách gọi hoặc tả đó có gì đặc biệt?”, học sinh chủ động phát hiện đặc điểm, cấu trúc và tác dụng của nhân hoá. Giáo viên đóng vai trò định hướng, giúp học sinh tự rút ra

khái niệm “nhân hoá là gọi hoặc tả sự vật bằng từ ngữ vốn dùng cho người”. Biện pháp này phát huy năng lực quan sát ngôn ngữ, phân tích ngữ cảnh và tư duy hình tượng, đồng thời tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận tri thức một cách khám phá, chứ không thụ động ghi nhớ.

b) Tăng cường luyện tập sáng tạo trong ngữ cảnh giao tiếp

Giáo viên thiết kế các nhiệm vụ mở, tạo điều kiện cho học sinh sử dụng nhân hoá trong giao tiếp thực tế và sáng tạo cá nhân. Ví dụ, sau khi học xong bài “Luyện tập về nhân hoá” (SGK Cánh Diều - Tiếng Việt 4, tr. 46-47) [4], giáo viên yêu cầu học sinh viết một đoạn ngắn kể lại cuộc trò chuyện tưởng tượng giữa “Con mưa và cánh đồng”, hoặc “Bức tường và cây hoa trước sân”. Qua hoạt động này, học sinh không chỉ vận dụng kiến thức nhân hoá mà còn phát triển khả năng biểu cảm, cảm xúc ngôn ngữ và năng lực sáng tạo trong lời nói. Việc gắn học với trải nghiệm giúp các em cảm nhận thế giới bằng cái nhìn nhân văn, giàu cảm xúc và biết sử dụng ngôn từ một cách nghệ thuật.

c) Tích hợp dạy học nhân hoá trong các mạch Đọc - Viết - Nói và nghe - Kiến thức Tiếng Việt

Nhân hoá không được dạy tách rời mà được tích hợp trong toàn bộ hoạt động ngôn ngữ. Khi đọc, học sinh phát hiện hình ảnh nhân hoá trong thơ văn (như “Trăng tròn như chiếc đĩa bạc treo trên trời cao”); khi viết, các em vận dụng nhân hoá để miêu tả đối

tượng gần gũi (như “Cây phượng già vươn tay gọi nắng”); khi nói và nghe, học sinh kể lại hiện tượng tự nhiên có sử dụng nhân hoá hoặc trao đổi cảm xúc với bạn bè. Trong mạch Tiếng Việt, học sinh được củng cố khái niệm, phân biệt các kiểu nhân hoá, nhận biết tác dụng của chúng. Biện pháp này bảo đảm tính liên thông, hệ thống giữa các phân môn, giúp học sinh phát triển đồng bộ năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và tư duy thẩm mỹ.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện số trong dạy học nhân hoá

Giáo viên có thể sử dụng phim hoạt hình, tranh động, video minh hoạ hoặc phần mềm tương tác (như Padlet, Canva for Education, Nearpod) để trực quan hoá các hình ảnh nhân hoá trong thơ văn. Ví dụ, khi dạy bài thơ “Mưa” của Trần Đăng Khoa, giáo viên chiếu video mô phỏng cơn mưa được nhân hoá bằng giọng đọc biểu cảm của AI, sau đó cho học sinh nhập vai “Con

mưa nhỏ” để kể lại một ngày rong chơi của mình. Cách tiếp cận này kích thích trí tưởng tượng, tăng hứng thú học tập và giúp học sinh phát triển năng lực số, năng lực giao tiếp đa phương tiện và năng lực tự học trong môi trường học tập hiện đại.

e) Thiết kế đánh giá theo định hướng phát triển năng lực

Đánh giá trong dạy học nhân hoá không chỉ dừng ở việc kiểm tra kiến thức mà tập trung vào đánh giá năng lực thực hành ngôn ngữ [3]. Giáo viên xây dựng bảng tiêu chí đánh giá ba mức độ: (1) Nhận diện nhân hoá trong văn bản; (2) Giải thích tác dụng của nhân hoá; (3) Sử dụng nhân hoá trong nói và viết. Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất mức độ đánh giá những tiêu chí năng lực sử dụng biện pháp nhân hoá cho học sinh lớp 4 như sau:

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá năng lực sử dụng biện pháp nhân hoá của học sinh lớp 4

Các tiêu chí	Mức độ đánh giá		
	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)
Nhận diện nhân hoá trong văn bản	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ ra được từ/cụm từ nhân hoá khi có văn bản mẫu. Nhận ra được kiểu nhân hoá đơn giản (ví dụ: gọi cây, con vật bằng từ chỉ người). 	<ul style="list-style-type: none"> Xác định đúng kiểu nhân hoá (gọi / tả / trò chuyện). Nêu được đối tượng được nhân hoá (sự vật nào được gán đặc điểm của người). 	<ul style="list-style-type: none"> Tìm và nhận diện được nhân hoá trong văn bản mới. Giải thích được vì sao từ/câu đó là nhân hoá (dựa vào dấu hiệu hình thức: từ xưng hô, động tác, cảm xúc của con người).

Các tiêu chí	Mức độ đánh giá		
	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)
Giải thích tác dụng của nhân hoá	- Nêu được rằng nhân hoá tạo hình ảnh biểu đạt cho sự vật.	- Giải thích được nhân hoá làm sự vật trở nên gần gũi, có đời sống, có cảm xúc như người.	- Phân tích được sắc thái biểu cảm cụ thể (triu mến, vui tươi, sinh động, tha thiết...) phù hợp với giọng điệu và tình huống trong câu/đoạn/bài.
Sử dụng nhân hoá trong nói và viết	- Viết / nói được 1 câu dùng nhân hoá theo kiểu đơn giản (thường là gọi sự vật bằng từ chỉ người).	- Viết / nói được câu nhân hoá đúng kiểu và đúng đối tượng (ví dụ: cây → biết “đung đưa”, gió → biết “truyền tin”...).	- Viết / nói được đoạn văn 3-5 câu sử dụng nhân hoá nhất quán, đúng đối tượng, kết hợp bối cảnh miêu tả và cảm xúc, ngôn ngữ tự nhiên.

Ví dụ: Trong dạy bài *Luyện tập về biện pháp nhân hoá*, GV có thể ra bài tập vận dụng cho học sinh như sau:

Bài tập:

Đọc đoạn thơ sau:

Hạt núa hạt trĩu bông

Đung đưa nhờ chị gió

Mách tin mùa chín rộ

Đến từng ngõ, từng nhà.

(Quang Khải)

Yêu cầu:

1. Khoanh tròn những từ chỉ *người* được dùng để gọi vật hoặc hiện tượng tự nhiên.

2. Nêu tên kiểu nhân hoá được sử dụng (gọi / tả / nói chuyện).

3. Nói bằng lời (1-2 câu) giải thích vì sao nhân hoá làm cho hình ảnh mùa vàng trở nên sinh động?

4. Viết 2 câu miêu tả cây cối có sử dụng biện pháp nhân hoá.

Gợi ý đáp án:

1. Từ nhân hoá: chị gió.

2. Kiểu nhân hoá: Gọi sự vật bằng từ chỉ người.

3. Giải thích mẫu: Nhân hoá làm cho cánh đồng mùa chín trở nên gần gũi, vui tươi, như có người đang mang tin vui đến từng nhà.

4. Câu văn mẫu:

- Chị gió nhẹ nhàng vuốt ve những bông lúa vàng óng.

- Cây bưởi ngoài sân khẽ nghiêng đầu mời gọi những chú ong đến thăm.

Dưới đây là Bảng đánh giá năng lực sử dụng biện pháp nhân hoá, áp dụng cho bài tập nêu trên:

Bảng 2. Đánh giá năng lực sử dụng biện pháp nhân hoá

Các tiêu chí	Mức độ đánh giá		
	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)
Nhận diện nhân hoá trong văn bản	Khoanh được 1 từ nhân hoá khi có gợi ý.	Tự xác định đúng từ nhân hoá và nêu đúng kiểu nhân hoá (gọi/tả/nói chuyện).	Tìm thêm 1 hình ảnh nhân hoá khác từ bài học hoặc thực tế.
Giải thích tác dụng của nhân hoá	Nói được: “Nhân hoá làm cho sự vật giống người.”	Giải thích được nhân hoá làm hình ảnh gần gũi, vui tươi, sinh động.	Chỉ ra cảm xúc, giọng điệu và vì sao hình ảnh trở nên có hồn / gọi cảm.
Sử dụng nhân hoá trong nói và viết	Viết được 1 câu có sử dụng nhân hoá nhưng còn gượng.	Viết được 2 câu có nhân hoá, diễn đạt rõ ràng, đúng ngữ pháp.	Viết được đoạn 1 - 2 câu miêu tả có nhân hoá tự nhiên, biểu cảm, giàu hình ảnh.

Năm biện pháp trên được thiết kế theo logic từ nhận thức đến hành động, kết hợp giữa khám phá - trải nghiệm - sáng tạo - đánh giá giúp học sinh hiểu và sử dụng hiệu quả biện pháp nhân hoá, góp phần hình thành năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ, tư duy sáng tạo và năng lực số - những phẩm chất cốt lõi của người học trong thời đại mới.

4. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn, bài viết đã xác định dạy học biện pháp tu từ nhân hoá trong môn Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực là một hướng tiếp cận cần thiết và khả thi trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Năm biện pháp được đề xuất bao gồm: (1) tổ chức hoạt động khám phá ngữ liệu giàu tính hình

tượng; (2) tăng cường luyện tập sáng tạo trong ngữ cảnh giao tiếp; (3) tích hợp nhân hoá trong các mạch Đọc - Viết - Nói và nghe - Kiến thức Tiếng Việt; (4) ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện trực quan trong dạy học; (5) thiết kế đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. Việc vận dụng linh hoạt các biện pháp này giúp học sinh không chỉ hiểu và nhận diện được nhân hoá mà còn biết vận dụng trong thực hành giao tiếp, qua đó phát triển toàn diện các năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ và sáng tạo. Kết quả nghiên cứu góp phần định hướng cho giáo viên tiểu học trong việc tổ chức hoạt động dạy học tiếng Việt theo tinh thần phát triển năng lực người học của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Hà Nội.
2. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên, 2023), *Tiếng Việt 4*, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Lê Phương Nga (Chủ biên, 2025), *40 đề phát triển năng lực tiếng Việt*, NXB Phụ nữ.
4. Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên, 2023), *Tiếng Việt 4*, tập 1, NXB Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.